

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2020/HSST

Ngày: 18/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuyết, bà Nguyễn Thị Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: B; sinh năm 1968; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 1127 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T và bà Trần Thị T (đều đã chết); có vợ tên Đào Thị Kim T, sinh năm 1970; trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 25/12/2019 đến ngày 21/01/2020 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh X**; tên gọi khác: S; sinh năm 1957; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 1127A đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T và bà Trần Thị T (đều đã chết); có vợ tên Phạm Thị Y, sinh năm 1956; trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh M**; tên gọi khác: U; sinh năm 1987; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 1127A đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nội trợ; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1956; cùng trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có chồng tên Nguyễn Minh H, sinh năm 1987; trú tại phường L, thành phố

B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Trịnh Huy N**; sinh năm 1963; nơi sinh: Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Huy H và bà Hoàng Thị C (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/09/2010, bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999 (bản án số 121/2010/HSPT). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2011, nhưng đến ngày 02/01/2020 mới nộp án phí và tiền phạt (chưa được xóa án tích). Ngày 15/04/2016, bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 và buộc bồi thường cho bị hại số tiền 20.813.000 đồng (bản án số 35/2016/HSPT). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/08/2016, nhưng đến ngày 02/01/2020 mới nộp án phí và bồi thường thiệt hại (chưa được xóa án tích). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1967; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ T, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Vũ Thị Q, sinh năm 1949; trú tại xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có vợ tên Phạm Hoàng Dạ T, sinh năm 1971; trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/09/2013 bị TAND huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (Bản án số 57/2013/HSST), nhưng đến ngày 23/07/2020 bị cáo mới thi hành khoản tiền trên và nộp án phí (chưa được xóa án tích). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Bùi Thành L**; sinh năm 1977; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 8/3 đường Ô, Phường M, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ đóng giày; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và Võ Thị H, sinh năm 1955; trú tại Phường M, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có vợ tên Trần Thị Mỹ V, sinh năm 1981; trú tại Phường M, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 18/09/2013, bị TAND huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (Bản án số 57/2013/HSST- đã được xóa án tích). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc P**; sinh năm 1981; tại: Bình Định; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 52 đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1952; cùng trú tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có vợ tên Lâm Thị Thúy H, sinh năm 1991; trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có

03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. Họ và tên: **Trần Văn I**; sinh năm 1978; nơi sinh: Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ H, Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1946 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1951; cùng trú tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1988; trú tại Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

9. Họ và tên: **Trịnh Huy Ê**; sinh năm 1968; nơi sinh: Gia Lai; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 63 đường N, Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Huy H và bà Hoàng Thị C (đều đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; trú tại phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

10. Họ và tên: **Nguyễn Bá O**; sinh năm 1972; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 211 đường A, Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L (đã chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1942; trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có vợ tên Trịnh Thị T, sinh năm 1973; trú tại Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, cùng sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

11. Họ và tên: **Phạm Quang K**; sinh năm 1964; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 29 đường T, phường C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức N và bà Phạm Thị X (đều đã chết); có vợ tên Đặng Thị T, sinh năm 1965; trú tại phường C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

12. Họ và tên: **Đỗ Như G**; sinh năm 1960; nơi sinh: Bình Định; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ B, Khu vực S, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ xây; văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành Y và bà Trần Thị Đ (đều đã chết); có vợ tên Trần Thị Bích Đ, sinh năm 1964; trú tại phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

13. Họ và tên: **Nguyễn Quốc Q**; tên gọi khác: T; sinh năm 1963; nơi sinh: Bình Định; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn M, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị T (đều đã chết);

có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1964; trú tại xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

14. Họ và tên: **Phạm Duy Đ**; sinh năm 1983; nơi sinh: Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy C, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1959; cùng trú tại xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có vợ tên Nghiêm Thúy L, sinh năm 1986 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

15. Họ và tên: **Trần U**; tên gọi khác: V; sinh năm 1970; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1953; trú tại xã C, huyện A, tỉnh Khánh Hòa; có vợ tên Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1975; trú tại thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

16. Họ và tên: **Nguyễn Quyền D**; sinh năm 1976; nơi sinh: Bình Định; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1953, hiện trú tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có vợ tên Trần Thị D, sinh năm 1975 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

17. Họ và tên: **Phạm Minh E**; sinh năm 1983; nơi sinh: Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ S, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viêt T, sinh năm 1933; trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và bà Phạm Thị K (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1983; trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

18. Họ và tên: **Phan Năng S**; sinh năm 1964; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ M, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Năng T và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Luật sư Lê Thanh D - Văn phòng luật sư P - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại khu vườn sau nhà của bị cáo Nguyễn Văn T, địa chỉ số 1127 đường T, phường L thành phố B, tỉnh Lâm Đồng có một số đối tượng đang tổ chức đá gà được thua bằng tiền. Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang 19 đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà, thu giữ nhiều tang vật. Trong đó, Nguyễn Văn T là người chuẩn bị băng keo để quấn cựa gà, cân đồng hồ, xô đựng nước để tắm gà và đồng hồ tính thời gian để tổ chức đá gà nhằm thu tiền xâu. T nhờ anh trai là Nguyễn Thanh X dùng giấy bút ghi chép lại thông tin cá độ mỗi trận (gồm tên người chơi, số tiền cá độ mỗi kèo) rồi X chuyển cho con gái của mình là Nguyễn Thị Thanh M nhập số liệu vào máy tính để tính tiền thắng thua. Sau khi có kết quả thắng thua mỗi trận đá gà, các con sẽ bạc gặp M để tính tiền thắng thua. M là người thu tiền của người thua chung cho người thắng và giữ lại 10% (gọi là tiền xâu) để đưa cho T. Số tiền này thì T sẽ nhận 60%, còn lại 40% chia cho X và M.

Ngày 25/12/2019, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh X và Nguyễn Thị Thanh M đã tổ chức 02 trận đá gà cho các đối tượng: Nguyễn Văn H; Trần Văn I; Phạm Quang K; Bùi Thành L; Phạm Minh E; Phạm Duy Đ; Trịnh Huy N; Trịnh Huy Ê; Đỗ Như G; Nguyễn Ngọc P; Nguyễn Quốc Q; Phan Năng S; Nguyễn Quyền D; Nguyễn Bá O; Trần U; Nguyễn Đình V, sinh năm: 1978, trú tại số 8/1 đường G, Phường M, thành phố B; Nguyễn Quý Â, sinh năm 1984, trú tại Phường H, thành phố B và một số đối tượng khác tham gia cá độ, cụ thể như sau:

Trận thứ nhất, giữa con gà “Xám” (tức gà lông màu xám) nặng 3,2 kg của Nguyễn Ngọc P với con gà “Tía” (lông màu đỏ tía) nặng 3,2 kg của Nguyễn Văn H. Trận thứ hai, giữa con gà “Tía” nặng 3,1 kg của Phạm Minh E với con gà “Ô” (lông màu đen) nặng 3,2 kg của Bùi Thành L. Các đối tượng chơi cá độ với nhau đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 con gà trống lông đỏ tía, nặng 3,1kg, cựa quấn bằng băng keo màu trắng; 01 con gà trống lông màu đen, nặng 3,2kg, cựa quấn bằng băng keo màu trắng; 08 cuộn băng keo màu trắng; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 05kg; 01 đồng hồ treo tường hiệu Passot, 02 xô nhựa màu đỏ đường kính 32cm, cao 33cm dùng để tắm gà. Kiểm tra xung quanh hiện trường thu giữ: 01 con gà trống lông màu xám, nặng 3,2kg; 01 con gà trống lông đỏ tía, nặng 3,2kg; 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi Lancer, biển số 79H-6715 và 16 xe mô tô các loại, gồm: 01 xe mô tô Honda Vision biển số 49K1-450.78; 01 xe mô tô Honda Wave RS biển số 77L1-850.83; 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 49K1-122.47; 01 xe mô tô HaLim biển số 49T2-2123; 01 xe mô tô Honda Wave RS biển số 49H1-457.45; 01 xe mô tô Yamaha Janus biển số 49K1-498.69; 01 xe mô tô Honda Blade biển số 49M1-157.98; 01 xe mô tô Yamaha Taurus biển số 49M8-8193; 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 85R8-1339; 01 xe mô tô biển số 49S1-2750; 01 xe mô tô

Honda Future Neo biển số 49M8-4050; 01 xe mô tô Honda Future biển số 49T3-9324; 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 79Z1-038.94; 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển số 49P4-3695; 01 xe mô tô Yamaha Taurus biển số 77Y3-3841; 01 xe mô tô Honda Wave α biển số 49V3-3039 và số tiền 18.400.000 đồng.

Thu giữ trên người 19 đối tượng tổng số tiền 21.165.000 đồng, và các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Nokia-1187 màu đen, 01 tờ giấy ghi thông in các kèo cá độ và số tiền 750.000 đồng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia-1114 màu đen của Phạm Quang K; 01 điện thoại di động OPPO A3S và 600.000 đồng của Phạm Minh E; 01 điện thoại di động Iphone màu hồng và số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn Quý A; 01 điện thoại di động Nokia-230 và số tiền 1.600.000 đồng của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng-vàng, 01 điện thoại di động Samsung C9 Pro, 01 tờ giấy ghi kèo cá độ và số tiền 1.800.000 đồng của Nguyễn Bá O; 01 điện thoại di động OPPO A33W của Nguyễn Ngọc P; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu trắng, 01 tờ giấy A4 ghi các kèo cá độ và 01 bút bi màu trắng xanh của Nguyễn Quyền D; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu trắng và số tiền 700.000 đồng của Nguyễn Đình V; 01 điện thoại di động Nokia 220, 01 điện thoại di động Sony, 01 tờ giấy ghi kèo cá độ, 01 bút bi màu xanh đen và số tiền 2.100.000 đồng của Nguyễn Quốc Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu đen và số tiền 2.700.000 đồng của Phạm Duy Đ; 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen và số tiền 1.600.000 đồng của Bùi Thành L; 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đỏ và số tiền 175.000 đồng của Trịnh Huy Ê; 01 điện thoại di động Nokia 206 màu đen của Trịnh Huy N; số tiền 40.000 đồng của Đỗ Như G; 01 điện thoại di động Viettel V6316 của Phan Năng S; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen và số tiền 3.800.000 đồng của Trần U; 01 điện thoại di động Nokia 1011 màu đen và số tiền 500.000 đồng của Trần Văn I.

Kiểm tra tại nhà bếp, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Pavilion G4, 01 điện thoại Samsung Galaxy S7, 11 tờ giấy kẻ ngang ghi các kèo cá độ, 01 bút mực nước màu xanh xám hiệu TL và số tiền 3.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Thanh M. Các bị cáo đã khai nhận cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2019, T bắt đầu đứng ra tổ chức đá gà để thu tiền xâu. Trong ngày 25/12/2019, T đã tổ chức 02 trận cho 04 con gà do các đối tượng: Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn H, Phạm Minh E và Bùi Thành L mang đến. Để thực hiện hành vi, T đã chuẩn bị băng keo để quấn cựa gà, cân đồng hồ để cân gà, xô đựng nước để tắm gà và đồng hồ để tính thời gian các trận đá gà. T nhờ Nguyễn Thanh X đứng ra ghi chép thông tin, số tiền, số người chơi các kèo vào giấy rồi chuyển cho M nhập số liệu vào máy tính để tính toán tiền thắng thua từng trận. Sau đó T sẽ lấy tiền của người thua chung cho người thắng và giữ lại 10%. Tại thời điểm bị bắt quả tang T, X và M đã tổ chức cho các đối tượng cá cược với tổng số tiền là 126.275.000 đồng. Ngoài ra, T còn trực tiếp tham gia cá cược 02 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, T tham gia cá cược 01 kèo với Ê, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá cược 03 kèo với Y (chưa rõ lai lịch), tổng số tiền là 7.400.000 đồng; cá cược 01 kèo với Th (chưa rõ lai lịch), tổng số tiền là 1.700.000 đồng;

cá cược 01 kèo với L, tổng số tiền là 850.000 đồng; cá cược 01 kèo với G, tổng số tiền là 600.000 đồng.

Trận thứ hai: Giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, T tham gia cá độ 02 kèo với S, tổng số tiền là 1.040.000 đồng; cá cược 01 kèo với L, tổng số tiền là 750.000 đồng; cá cược 03 kèo với B 7H (chưa rõ lai lịch), tổng số tiền là 1.860.000 đồng; cá cược 02 kèo với Q, tổng số tiền là 1.650.000 đồng; cá độ 01 kèo với O, tổng số tiền là 1.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo T tham gia cá độ 02 trận là 18.150.000 đồng. Do các đối tượng Y, Th và B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo T phải chịu trách nhiệm là 7.190.000 đồng, cộng với số tiền thu trên người là 750.000 đồng, bằng 7.940.000 đồng.

Nguyễn Thanh X khai nhận: Ngày 25/12/2019, X đã giúp sức cho T ghi các kèo cá độ và chuyển cho M nhập số liệu vào máy tính để tính toán tiền thắng thua từng trận. Vì vậy bị cáo X phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức cho bị cáo T với tổng số tiền 126.275.000 đồng. Ngoài ra, X còn trực tiếp tham gia cá cược 02 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, X tham gia cá cược 02 kèo với N, tổng số tiền là 1.650.000 đồng; cá độ 02 kèo với Đ, tổng số tiền là 1.750.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 01 kèo với U, tổng số tiền là 800.000 đồng. Trận thứ hai: Giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, X tham gia cá độ 02 kèo với Ê, tổng số tiền là 2.650.000 đồng; cá độ 01 kèo với U, tổng số tiền là 450.000 đồng; cá độ 01 kèo với O, tổng số tiền là 800.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 800.000 đồng; cá độ 01 kèo với L, tổng số tiền là 700.000 đồng; cá độ 01 kèo với D, tổng số tiền là 400.000 đồng; cá độ 01 kèo với Q, tổng số tiền là 320.000 đồng. Như vậy bị cáo X đã tham gia cá độ 02 trận đá gà với tổng số tiền 11.220.000 đồng. Do đối tượng Y chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo X phải chịu trách nhiệm là 10.320.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh M khai nhận: Ngày 25/12/2019, M đã giúp sức cho bị cáo T nhập số liệu vào máy vi tính, tính tiền cá độ từng trận và thanh toán tiền thắng thua cho các con bạc. Do đó bị cáo M phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức cho bị cáo T với tổng số tiền 126.275.000 đồng.

Nguyễn Bá O khai nhận: Ngày 25/12/2019, O điều khiển xe ô tô biển số 79H-6715 đến nhà Nguyễn Văn T để tham gia đá gà. O mang theo số tiền 20.200.000 đồng, trong đó O sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, còn lại 18.400.000 đồng để trên xe ô tô. O tham gia cá cược trận thứ 02 giữa con gà “Tía” và con gà “Ô” với đối tượng B 7H gồm 07 kèo, tổng số tiền là 6.050.000 đồng; cá độ 04 kèo với N, tổng số tiền là 3.600.000 đồng; cá độ 01 kèo với X, tổng số tiền là 800.000 đồng; cá độ 02 kèo với P, tổng số tiền là 1.650.000 đồng; cá độ 02 kèo với G, tổng số tiền là 1.750.000 đồng; cá độ 01 kèo số tiền 350.000 đồng với I 500.000 đồng, tổng cộng là 850.000 đồng; cá độ 01 kèo với D, tổng số tiền là 850.000 đồng; cá độ 01 kèo với T, tổng số tiền là 1.400.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y, tổng số tiền là 1.600.000 đồng; cá độ 01 kèo với L, tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo O đã tham gia cá độ 01 trận đá gà với tổng số tiền: 19.550.000 đồng. Do các đối tượng Y và B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định

số tiền bị cáo O phải chịu trách nhiệm là 11.900.000 đồng, cộng với 1.800.000 đồng thu giữ trên người, là 13.700.000 đồng.

Phan Năng S khai nhận: Ngày 25/12/2019, Sang điều khiển xe mô tô Yamaha Jannus, biển số 49K1-498.69 đến nhà Nguyễn Văn T để cá độ đá gà. S tham gia cá cược trận thứ 02 giữa con gà “Tía” và con gà “Ô” với K 04 kèo, tổng số tiền là 2.600.000 đồng; cá độ 01 kèo với E, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 02 kèo với T, tổng số tiền là 1.040.000 đồng; cá độ 01 kèo với D, tổng số tiền là 300.000 đồng; cá độ 02 kèo với Ê, tổng số tiền là 1.550.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 600.000 đồng; cá độ 01 kèo với G, tổng số tiền là 700.000 đồng; cá độ 02 kèo với B 7H, tổng số tiền là 1.320.000 đồng. Như vậy, bị cáo S đã tham gia cá độ 01 trận với tổng số tiền 9.110.000 đồng. Do đối tượng B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo S phải chịu trách nhiệm là 7.790.000 đồng.

Nguyễn Quyền D khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2019, D điều khiển xe Honda biển số 49M1-157.98 đến nhà Nguyễn Văn T để cá độ đá gà. D tham gia cá cược trận thứ 02 giữa con gà “Tía” và con gà “Ô” với L 01 kèo, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với Q, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 03 kèo với H, tổng số tiền là 2.900.000 đồng; cá độ 01 kèo với S, tổng số tiền là 300.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y, tổng số tiền là 1.900.000 đồng; cá độ 01 kèo với B 7H, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 01 kèo với X, tổng số tiền là 400.000 đồng; cá độ 01 kèo với Ê, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với N, tổng số tiền là 850.000 đồng; cá độ 01 kèo với O, tổng số tiền là 850.000 đồng. Như vậy, bị cáo D đã tham gia cá độ 01 trận đá gà với tổng số tiền 11.100.000 đồng. Do đối tượng Y và B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo D phải chịu trách nhiệm là 8.300.000 đồng.

Nguyễn Quốc Q khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2019, Q mang theo số tiền 2.100.000 đồng và điều khiển xe mô tô Yamaha biển số 49M8-8193 đến nhà Nguyễn Văn T để cá cược đá gà. T tham gia cá cược trận thứ 02 giữa con gà “Tía” và con gà “Ô” với Ê 03 kèo, tổng số tiền là 3.500.000 đồng; cá độ 02 kèo với L, tổng số tiền là 1.700.000 đồng; cá độ 01 kèo với B 7H, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 02 kèo với Y, tổng số tiền là 1.600.000 đồng; cá độ 02 kèo với K, tổng số tiền là 1.400.000 đồng; cá độ 02 kèo với T, tổng số tiền là 1.650.000 đồng; cá độ 01 kèo với X, tổng số tiền là 320.000 đồng; cá độ 01 kèo với D, tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Q tham gia cá độ 01 trận đá gà là 12.170.000 đồng. Do đối tượng Y và B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo Q phải chịu trách nhiệm là 9.570.000 đồng, cộng với 2.100.000 đồng thu giữ trên người là 11.670.000 đồng.

Nguyễn Ngọc P khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, P mang theo 01 con gà xám trọng lượng 3,2kg và sử dụng xe mô tô biển số 77Y3-3741 đi đến nhà Nguyễn Văn T để tham gia đánh đá gà. P tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất, giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, P cá độ 02 kèo với H, tổng số tiền là 3.800.000 đồng; cá độ 01 kèo với L, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 03 kèo với Đ, tổng số tiền là 3.300.000 đồng; cá độ 02 kèo với E, tổng số tiền là 3.400.000 đồng; cá độ 02 kèo với K, tổng số tiền là 2.800.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 1.300.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, P tham gia cá độ 02 kèo với O, tổng số tiền là 1.650.000

đồng; cá độ 01 kèo với V, tổng số tiền là 400.000 đồng; cá độ 01 kèo với N, tổng số tiền là 950.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Ngọc P đã tham gia cá độ 02 trận đá gà với tổng số tiền 18.500.000 đồng.

Đỗ Như G khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, G điều khiển xe mô tô biển số 77L1-850.83 đến nhà Nguyễn Văn T để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà. G tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, G tham gia cá độ 02 kèo với H, tổng số tiền là 2.450.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 300.000 đồng; cá độ 1.000.000 đồng với U 150.000 đồng, tổng số tiền là 1.150.000 đồng; cá độ 01 kèo với T tổng số tiền là 600.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, G tham gia cá độ 02 kèo với O, tổng số tiền là 1.750.000 đồng; cá độ 02 kèo với I, tổng số tiền là 1.350.000 đồng; cá độ 02 kèo với B 7H, tổng số tiền là 1.260.000 đồng; cá độ 01 kèo với Th, tổng số tiền là 1.800.000 đồng; cá độ 02 kèo với N, tổng số tiền là 1.750.000 đồng; cá độ 200.000 đồng với S 500.000 đồng, tổng số tiền là 700.000 đồng; cá độ 02 kèo với K, tổng số tiền là 1.250.000 đồng; cá độ 01 kèo với V, tổng số tiền là 350.000 đồng; cá độ 01 kèo với L, tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Như vậy, số tiền Đỗ Như G đã tham gia cá độ 02 trận với tổng số tiền 16.610.000 đồng. Do đối tượng Y, Th và B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo G phải chịu trách nhiệm là 12.650.000 đồng, cộng với 40.000 đồng thu trên người là 12.690.000 đồng.

Phạm Duy Đ khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 49H1-457.45 đến nhà Nguyễn Văn T để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà. Đ tham gia cá độ trận thứ nhất giữa con gà “Xám” và con gà “Tía” gồm 03 kèo với P, tổng số tiền là 3.300.000 đồng; cá độ 02 kèo với X, tổng số tiền là 1.750.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 650.000 đồng; cá độ 02 kèo với Y, tổng số tiền là 2.350.000 đồng; cá độ 01 kèo với Nc, tổng số tiền là 1.100.000 đồng; cá độ 01 kèo với B 7H, tổng số tiền là 1.100.000 đồng. Như vậy, số tiền Phạm Duy Đ tham gia cá độ 01 trận là 10.250.000 đồng. Do đối tượng Y và B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm là 6.800.000 đồng, cộng với 2.700.000 đồng thu trên người là 9.500.000 đồng.

Phạm Quang K khai nhận: Ngày 25/12/2019, Phạm Quang K điều khiển xe mô tô biển số 49M8-4050 đến nhà Nguyễn Văn T để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà. K tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, K tham gia cá độ 02 kèo với P, tổng số tiền là 2.800.000 đồng; cá độ 01 kèo với Ê, tổng số tiền là 1.300.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, K tham gia cá độ 01 kèo với H, tổng số tiền là 1.700.000 đồng; cá độ 04 kèo với S, tổng số tiền là 2.600.000 đồng; cá độ 01 kèo với E, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 02 kèo với B 7H, tổng số tiền là 1.650.000 đồng; cá độ 02 kèo với Q, tổng số tiền là 1.400.000 đồng; cá độ 02 kèo với G, tổng số tiền là 1.250.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 850.000 đồng. Như vậy, số tiền Phạm Quang K đã tham gia cá độ 02 trận đá gà tổng cộng là 14.550.000 đồng. Do đối tượng B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo K phải chịu trách nhiệm là 12.900.000 đồng.

Phạm Minh E khai nhận: Ngày 25/12/2019, Phạm Minh E điều khiển xe mô tô biển số 49K1-122.47 đến nhà Nguyễn Văn T, mang theo 01 con gà “Tía” trọng lượng 3,1kg và 600.000 đồng để tham gia đá gà. E tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, Thế tham gia cá độ 01 kèo với Ê, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 02 kèo với P, tổng số tiền là 3.400.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, E tham gia cá độ 01 kèo với K, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với S, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với Ê, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 01 kèo với N, tổng số tiền là 850.000 đồng. Như vậy số tiền Phạm Minh E đã tham gia cá độ 02 trận đá gà tổng cộng là 9.050.000 đồng. Do đối tượng Y chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo E phải chịu trách nhiệm là 8.150.000 đồng, cộng với 600.000 đồng thu trên người là 8.750.000 đồng.

Nguyễn Văn H khai nhận: Ngày 25/12/2019, Nguyễn Văn H mang theo 01 con gà “Tía”, trọng lượng 3,2kg và số tiền 1.600.000 đồng, đi đến nhà Nguyễn Văn T bằng xe mô tô biển số 49K1-450.78 để cá độ đá gà. H tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, H cá độ 02 kèo với P, tổng số tiền là 3.800.000 đồng; cá độ 02 kèo với G, tổng số tiền là 2.4500.000 đồng; cá độ 02 kèo với Y, tổng số tiền là 5.800.000 đồng; cá độ 500.000 đồng với B 7H số tiền 150.000 đồng, tổng cộng là 650.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, H tham gia cá độ 02 kèo với L, tổng số tiền là 3.700.000 đồng; cá độ 01 kèo với K, tổng số tiền là 1.700.000 đồng; cá độ 01 kèo với Th, tổng số tiền là 2.000.000 đồng; cá độ 03 kèo với D, tổng số tiền là 2.900.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y, tổng số tiền là 1.800.000 đồng; cá độ 02 kèo với B 7H số tiền là 2.800.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền đánh bạc là 600.000 đồng. Như vậy Nguyễn Văn H đã tham gia cá độ 02 trận đá gà với tổng số tiền 28.200.000 đồng. Do đối tượng Y, B 7H và Th chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền bị cáo H phải chịu trách nhiệm là 15.150.000 đồng, cộng với 1.600.000 đồng thu trên người, là 16.750.000 đồng.

Bùi Thành L khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 25/12/2019, L điều khiển xe mô tô biển số 49P4-3695 đến nhà Nguyễn Văn T để tham gia đá gà. L mang theo con gà “Ô” trọng lượng 3,2kg và 1.600.000 đồng, tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, L tham gia cá độ 01 kèo với P, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 02 kèo với N, tổng số tiền là 2.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với T, tổng số tiền là 850.000 đồng; cá độ 02 kèo với Ê, tổng số tiền là 1.400.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 650.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, L tham gia cá độ 02 kèo với H, tổng số tiền là 2.000.000 đồng; cá độ 02 kèo với Q, tổng số tiền là 1.700.000 đồng; cá độ 02 kèo với N, tổng số tiền là 2.400.000 đồng; cá độ 01 kèo với T, tổng số tiền là 750.000 đồng; cá độ 04 kèo với Y, tổng số tiền là 4.150.000 đồng; cá độ 01 kèo với X, tổng số tiền là 700.000 đồng; cá độ 02 kèo với K, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với O, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với G, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với U, tổng số tiền là 400.000 đồng; cá độ 01 kèo với B 7H, tổng số tiền là 800.000 đồng. Như vậy, Bùi Thành L đã tham gia cá độ 02 trận đá gà với tổng số tiền là 24.400.000 đồng. Do đối tượng Y, B 7H chưa rõ lai lịch và chưa

làm việc được nên xác định số tiền bị cáo L phải chịu trách nhiệm là 19.450.000 đồng, cộng với 1.600.000 đồng thu trên người là 21.050.000 đồng.

Trần Văn I khai nhận: Ngày 25/12/2019, I điều khiển xe mô tô biển số 49T2-2123 đến nhà Nguyễn Văn T để tham gia đá gà. I tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, I cá độ 02 kèo với N, tổng số tiền là 3.600.000 đồng; cá độ 01 kèo với Đ, tổng số tiền là 650.000 đồng; cá độ 01 kèo với L, tổng số tiền là 650.000 đồng; cá độ 01 kèo với G, tổng số tiền là 300.000 đồng; cá độ 02 kèo với B 7H, tổng số tiền là 1.850.000 đồng; cá độ 01 kèo với, tổng số tiền là 1.300.000 đồng; cá độ 01 kèo với U, tổng số tiền là 650.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y, tổng số tiền là 1.150.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, I tham gia cá độ 01 kèo với V, tổng số tiền là 600.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y, tổng số tiền là 750.000 đồng; cá độ 02 kèo với N, tổng số tiền là 1.900.000 đồng; cá độ 02 kèo với G, tổng số tiền là 1.350.000 đồng; cá độ 02 kèo với B 7H, tổng số tiền là 1.650.000 đồng; cá độ 01 kèo với X, tổng số tiền là 800.000 đồng; cá độ 01 kèo với H, tổng số tiền là 600.000 đồng; cá độ 01 kèo với O, tổng số tiền là 850.000 đồng; cá độ 01 kèo với K, tổng số tiền là 850.000 đồng; cá độ 01 kèo với U, tổng số tiền là 400.000 đồng; cá độ 01 kèo với S, tổng số tiền là 600.000 đồng. Như vậy Trần Văn I đã tham gia cá độ 02 trận đá gà với tổng số tiền 20.500.000 đồng. Do đối tượng Y, B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền Trần Văn I phải chịu trách nhiệm là 15.100.000 đồng, cộng với 500.000 đồng thu trên người là 15.600.000 đồng.

Trịnh Huy N khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2019, N đi bộ đến nhà Nguyễn Văn T để đá gà cá cược. N tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, N cá độ 02 kèo với X, tổng số tiền là 1.650.000 đồng; cá độ 02 kèo với L, tổng số tiền là 2.000.000 đồng; cá độ 01 kèo với U, tổng số tiền là 700.000 đồng; cá độ 02 kèo với I, tổng số tiền c là 3.600.000 đồng; cá độ 01 kèo với B 7H, tổng số tiền là 1.100.000 đồng; cá độ 01 kèo với Đ, tổng số tiền là 1.100.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, N tham gia cá độ 02 kèo với L, tổng số tiền là 2.400.000 đồng; cá độ 04 kèo với O, tổng số tiền là 3.600.000 đồng; cá độ 01 kèo với Y, tổng số tiền là 800.000 đồng; cá độ 02 kèo với I, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 01 kèo với Th, tổng số tiền là 750.000 đồng; cá độ 01 kèo với E, tổng số tiền là 850.000 đồng; cá độ 02 kèo với G, tổng số tiền là 1.750.000 đồng; cá độ 01 kèo với B 7H, tổng số tiền là 900.000 đồng. Như vậy Trịnh Huy N đã tham gia cá độ 02 trận đá gà với tổng số tiền là 24.900.000 đồng. Do đối tượng Th, Y, B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền Trịnh Huy N phải chịu trách nhiệm là 21.350.000 đồng.

Trịnh Huy Ê khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, Trịnh Huy Ê đi bộ đến nhà Nguyễn Văn T để đá gà cá cược. Ê tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, Ê tham gia cá độ 01 kèo với T, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 01 kèo với E, tổng số tiền là 900.000 đồng; cá độ 02 kèo với V, tổng số tiền là 2.000.000 đồng; cá độ 02 kèo với L, tổng số tiền là 1.400.000 đồng; cá độ 01 kèo với K, tổng số tiền là 1.300.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, Ê tham gia cá độ 02 kèo với X, tổng số tiền là 2.650.000 đồng; cá độ 03 kèo với Q, tổng số tiền là 3.500.000 đồng; cá độ 01 kèo với E, tổng số tiền là 1.000.000 đồng; cá độ 02 kèo với S,

tổng số tiền là 1.550.000 đồng. Như vậy, Trịnh Huy Ê đã tham gia cá độ 02 trận đá gà với tổng số tiền 16.200.000 đồng, cộng với 175.000 đồng thu trên người là 16.375.000 đồng.

Trần U khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, Trần U điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 79Z1-038.94 đến nhà Nguyễn Văn T để tham gia đá gà. U mang theo số tiền 3.800.000 đồng và tham gia cá độ 02 trận, gồm: Trận thứ nhất giữa con gà “Xám” với con gà “Tía”, U cá độ 01 kèo với X, tổng số tiền là 800.000 đồng; cá độ 01 kèo với N, tổng số tiền là 700.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 650.000 đồng; cá độ 01 kèo với G, tổng số tiền là 1.150.000 đồng. Trận thứ hai giữa con gà “Tía” với con gà “Ô”, U tham gia cá độ 01 kèo với X, tổng số tiền là 450.000 đồng; cá độ 01 kèo với B 7H, tổng số tiền là 400.000 đồng; cá độ 01 kèo với L, tổng số tiền là 400.000 đồng; cá độ 01 kèo với I, tổng số tiền là 400.000 đồng. Như vậy, Trần U đã tham gia cá độ 02 trận đá gà với tổng số tiền 4.950.000 đồng. Do đối tượng B 7H chưa rõ lai lịch và chưa làm việc được nên xác định số tiền Trần H phải chịu trách nhiệm là 4.550.000 đồng, cộng với 3.800.000 đồng thu trên người là 8.350.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định tịch thu tiêu hủy 04 con gà; trả lại 01 xe ô tô, 12 xe mô tô và 08 điện thoại di động không liên quan đến tội phạm. Hiện đang tạm giữ: 08 cuộn băng keo màu trắng; 01 cân đồng hồ Nhơn Hòa, loại 05kg; 01 đồng hồ treo tường hiệu Passot; 02 xô nhựa màu đỏ, đường kính 32cm, cao 33cm; số tiền 21.165.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 49K1-450.78 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Mỹ A, địa chỉ: Tổ T, phường S, thành phố B; 01 xe mô tô hiệu Halim, biển số 49T2-2123 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Công B, địa chỉ: TH, X T, thành phố L; 01 xe mô tô hiệu Yamaha-Yupiter, màu xám bạc, biển số 85R8-1339 đứng tên Trần Hùng D, địa chỉ: Thôn AX, xã XH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận; 01 xe mô tô hiệu Waveα màu xanh, biển số 49V3-3039 đứng tên Trần Văn H, địa chỉ: số 90 đường X, thôn B, xã Đ, thành phố B; 01 điện thoại di động Nokia-1187 màu đen, số Imei: 356974090955911, của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đen tím (không ghi số Imei bên ngoài) của Phạm Minh E; 01 điện thoại di động Nokia-230, màu đen xám, số Imei: 357322081869957 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu trắng, số Imei: 353236/07/091400/0 của Nguyễn Quyền D; 01 điện thoại di động Nokia 220, màu đen, số Imei: 353049/06/046504/4; 01 điện thoại di động Sony- SO-01G, màu xanh nhạt, tình trạng đã bị nứt mặt sau không ghi số Imei bên ngoài của Nguyễn Quốc Q; 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, màu đỏ, số model: A1784, của Trịnh Huy Ê; 01 điện thoại di động Nokia 206, màu đen, số Imei: 358328/05/532782/2, của Trịnh Huy N; 01 điện thoại di động Viettel V6316, màu xanh, số Imei: 356781098730927, của Phan Năng S; 01 điện thoại di động Nokia 1011, màu đen, số Imei: 358589/06/904916/1, của Trần Văn I; 01 máy tính xách tay màu xám, nhãn hiệu HP Pavilion G4; 01 bút bi màu xanh đen, 01 bút bi màu trắng xanh và 01 cây bút mực nước màu xanh xám hiệu TL.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSBL ngày 28 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Thanh X về các tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và các điểm b, c, d

khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo các điểm b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trịnh Huy N về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H; Bùi Thành L; Nguyễn Ngọc P; Trần Văn I; Trịnh Huy Ê; Nguyễn Bá O; Phạm Quang K; Đỗ Như G; Nguyễn Quốc Q; Phạm Duy Đ; Trần U; Nguyễn Quyền D; Phạm Minh E và Phan Năng S về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 và các điểm b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322 điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “đánh bạc”, từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thái phải chấp hành hình phạt chung từ 21 đến 27 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về tội “đánh bạc”; từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “tổ chức đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 và các điểm b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322 điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X từ 06 đến 09 tháng tù về tội “đánh bạc”, từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt chung từ 18 đến 24 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh X số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về tội “đánh bạc”; từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “tổ chức đánh bạc”. Áp dụng các điểm b, c, d khoản 1 Điều 322 điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 35, 55, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Huy N từ 36 đến 42 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Bùi Thành L từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn I số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt các bị cáo: Phạm Quang K; Phạm Minh E; Phạm Duy Đ; Đỗ Như G; Nguyễn Quốc Q; Phan Năng S; Nguyễn Quyền D; Nguyễn Bá O; Trần U mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Huy Ê số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng,

thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc Q, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu 02 chiếc điện thoại của bị cáo, vì đã hư hỏng không sử dụng được.

Luật sư Lê Thanh D gửi bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T với những nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo chỉ lợi dụng trò chơi dân gian để đánh bạc với số tiền không lớn, sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo T hiện nay rất khó khăn nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 25/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn T với sự giúp sức của các bị cáo Nguyễn Thanh X và Nguyễn Thị Thanh M đã có hành vi chuẩn bị các công cụ như: Băng keo để quấn cựa gà, cân đồng hồ, xô đựng nước để tắm gà và đồng hồ tính thời gian để tổ chức đá gà nhằm mục đích thu tiền xâu, tại khu vườn phía sau căn nhà số 1127 đường T, phường L, thành phố B do bị cáo T làm chủ, với tổng số tiền đánh bạc là 126.275.000 đồng. Tại đây 19 đối tượng đã có hành vi đánh bạc với nhau dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, cụ thể: Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc với tổng số tiền 7.940.000 đồng; Nguyễn Thanh X tham gia đánh bạc với tổng số tiền 10.320.000 đồng; Trịnh Huy N tham gia đánh bạc với tổng số tiền 21.350.000 đồng; Bùi Thành L tham gia đánh bạc với tổng số tiền 21.050.000 đồng; Nguyễn Ngọc P tham gia đánh bạc với tổng số tiền 18.500.000 đồng; Trần Văn I tham gia đánh bạc với tổng số tiền 18.000.000 đồng; Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc với tổng số tiền 16.750.000 đồng; Trịnh Huy Ê tham gia đánh bạc với tổng số tiền 16.375.000 đồng; Nguyễn Bá O tham gia đánh bạc với tổng số tiền 13.700.000 đồng; Phạm Quang K tham gia đánh bạc với tổng số tiền 12.900.000 đồng; Đỗ Như G tham gia đánh bạc với tổng số tiền 12.690.000 đồng; Nguyễn Quốc Q tham gia đánh bạc với tổng số tiền 11.570.000 đồng; Phạm Duy Đ tham gia đánh bạc với tổng số tiền 9.500.000 đồng; Trần U tham gia đánh bạc với tổng số tiền 8.350.000 đồng. Nguyễn Quyền D tham gia đánh bạc với tổng số tiền 8.300.000 đồng; Phạm Minh E tham gia đánh bạc với tổng số tiền 8.150.000 đồng; Phan Năng S tham gia đánh bạc với tổng số tiền 7.790.000 đồng. Hành vi của các

bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh X đã phạm vào các tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 và khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh M đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trịnh Huy N đã phạm vào tội “Đánh bạc”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo điểm d khoản 2 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H; Bùi Thành L; Nguyễn Ngọc P; Trần Văn I; Trịnh Huy Ê; Nguyễn Bá O; Phạm Quang K; Đỗ Như G; Nguyễn Quốc Q; Phạm Duy Đ; Trần U; Nguyễn Quyền D; Phạm Minh E và Phan Năng S đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong quyết định truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo: Các bị cáo đều là người có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rõ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc được thua bằng tiền là hành vi trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Về vai trò các bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ một cách chặt chẽ nên mang tính đồng phạm giản đơn. Trong nhóm ba bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc thì bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng cầm đầu, nên cần xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, còn các bị cáo Nguyễn Thanh X và Nguyễn Thị Thanh M là người giúp sức cho bị cáo T nên cũng xử lý mức hình phạt phù hợp, đủ sức răn đe. Ngoài ra, bị cáo T còn phạm tội đánh bạc với tổng số tiền 7.940.000 đồng; bị cáo X phạm tội đánh bạc với tổng số tiền 10.320.000 đồng, nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục. Đối với bị cáo Trịnh Huy N, tham gia đánh bạc với tổng số tiền 21.350.000 đồng, bản thân bị cáo có hai tiền án, chưa được xóa án lại phạm tội (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm); bị cáo Nguyễn Văn H, tham gia đánh bạc với tổng số tiền 16.750.000 đồng, bản thân có 01 tiền án, chưa được xóa án lại phạm tội, nên cần cách ly hai bị cáo trên ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Thành L, tham gia đánh bạc với tổng số tiền 21.050.000 đồng, về nhân thân có 01 tiền án nhưng đã được xóa án, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện nay bị cáo có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc P; Trần Văn I; Trịnh Huy Ê; Nguyễn Bá O; Phạm Quang K; Đỗ Như G; Nguyễn Quốc Q; Phạm Duy Đ; Trần U; Nguyễn Quyền D; Phạm Minh E và Phan Năng S, đều là các con bạc, đã trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền (từ trên 07 triệu đến dưới 19 triệu đồng) nên cũng cần xét xử mức hình phạt phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo: Nguyễn Văn T; Nguyễn Thanh X; Nguyễn Thị Thanh M; Nguyễn Văn H; Bùi Thành L thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo: Trần Văn I; Phạm Quang K; Phạm Minh E; Phạm Duy Đ; Trịnh Huy Ê; Đỗ Như G; Nguyễn Ngọc P; Nguyễn Quốc Q; Phan Năng S; Nguyễn Quyền D; Nguyễn Bá O; Trần U phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trịnh Huy N, Trịnh Huy Ê có anh trai là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Văn H có ông nội là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Ngọc P có bà ngoại là liệt sỹ, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Quý Â tham gia đánh bạc với tổng số tiền 2.500.000 đồng và Nguyễn Đình V tham gia đánh bạc với tổng số tiền 4.050.000 đồng. Do số tiền đánh bạc nhỏ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Đối với các đối tượng: B 7H, Th, Y, có tham gia đánh bạc nhưng hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của các đối tượng; do đó cần tách ra, khi nào điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tịch thu tiêu hủy 04 con gà, trả lại 01 xe ô tô, 12 xe mô tô và 08 điện thoại di động không liên quan đến tội phạm nên không đề cập đến. Đối với các tang vật đang tạm giữ, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 08 cuộn băng keo màu trắng; 01 cân đồng hồ Nhơn Hòa, loại 05kg; 01 đồng hồ treo tường hiệu Passot; 02 xô nhựa màu đỏ, đường kính 32cm, cao 33cm; 01 điện thoại di động Nokia 220, màu đen, số Imei: 353049/06/046504/4; 01 điện thoại di động Sony- SO-01G, màu xanh nhạt, bị nứt mặt sau không ghi số Imei bên ngoài (tạm giữ của bị cáo Q); 01 cây bút mực nước màu xanh xám hiệu TL; 01 bút bi màu xanh đen, 01 bút bi màu trắng xanh, xét thấy đây là công cụ phạm tội không có giá trị (hoặc đã hư hỏng) nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 21.165.000 đồng; 01 máy tính xách tay màu xám, nhãn hiệu HP Pavilion G4 và 01 điện thoại di động Nokia-1187 màu đen, số Imei: 356974090955911, do bị cáo T sử dụng gọi các đối tượng đến đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 04 xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 49K1-450.78 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Mỹ A, địa chỉ: Tổ T, phường S, thành phố B; 01 xe mô tô hiệu Halim, biển số 49T2-2123 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Công B, địa chỉ: xã T, thành phố Đ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha-Yupiter, màu xám bạc, biển số 85R8-1339 đứng tên Trần Hùng D, địa chỉ: xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; 01 xe mô tô hiệu Waveα màu xanh, biển số 49V3-3039 đứng tên Trần Văn H, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố B. Do hiện nay chưa xác minh được nguồn gốc nên tiếp tục giao 04 chiếc xe

trên cho Cơ quan điều tra Công an thành phố B xác minh và xử lý theo qui định của pháp luật.

Đối với số điện thoại không liên quan đến tội phạm thì trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Trả cho bị cáo Phạm Minh E 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đen tím (không ghi số Imei bên ngoài). Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Nokia-230, màu đen xám, số Imei: 357322081869957. Trả cho bị cáo Nguyễn Quyền D 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu trắng, số Imei: 353236/07/091400/0. Trả cho bị cáo Ê 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, màu đỏ, số model: A1784. Trả cho bị cáo Trịnh Huy N 01 điện thoại di động Nokia 206, màu đen, số Imei: 358328/05/532782/2. Trả cho bị cáo Phan Năng S 01 điện thoại di động Viettel V6316, màu xanh, số Imei: 356781098730927. Trả cho bị cáo Trần Văn I 01 điện thoại di động Nokia 1011, màu đen, số Imei: 358589/06/904916/1.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh X phạm các tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo: Trịnh Huy N, Nguyễn Văn H, Bùi Thành L, Nguyễn Ngọc P, Trần Văn I, Trịnh Huy Ê, Nguyễn Bá O, Phạm Quang K, Đỗ Như G, Nguyễn Quốc Q, Phạm Duy Đ, Trần U, Nguyễn Quyền D, Phạm Minh E và Phan Năng S phạm tội “đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 06** (sáu) tháng tù về tội “đánh bạc”, **15** (mười lăm) tháng tù về tội “tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là **21** (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến ngày 21/01/2020. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) về tội “đánh bạc”, 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) về tội “tổ chức đánh bạc”, tổng cộng là 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 55 và 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh X 06** (sáu) tháng tù về tội “đánh bạc”, **12** (mười hai) tháng tù về tội “tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Xuân phải chấp hành hình phạt chung là **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh X số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) về tội “đánh bạc”, 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) về tội “tổ chức đánh bạc”, tổng cộng là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng các điểm b, c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh M** số tiền **50.000.000** (năm mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trịnh Huy N 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Huy N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Bùi Thành L 15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Thành L cho Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các qui định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập vì bị cáo làm thợ đóng giày, thu nhập không ổn định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt các bị cáo: **Trần Văn I, Nguyễn Bá O, Phạm Quang K, Đỗ Như G**, mỗi bị cáo số tiền **30.000.000** (ba mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt các bị cáo: **Phạm Duy Đ, Trần U, Nguyễn Quyền D, Phạm Minh E, Nguyễn Quốc Q và Phan Năng S**, mỗi bị cáo số tiền **20.000.000** (hai mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt các bị cáo **Trịnh Huy Ê, Nguyễn Ngọc P**, mỗi bị cáo số tiền **20.000.000** (hai mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy tính xách tay màu xám, nhãn hiệu HP Pavilion G4; 01 điện thoại di động Nokia-1187 màu đen, số Imei: 356974090955911 và

số tiền 21.165.000 đồng (*hai mươi một triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), theo ủy nhiệm chi ngày 05/10/2020 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

- Tịch thu tiêu hủy: 08 cuộn băng keo màu trắng; 01 cân đồng hồ Nhơn Hòa, loại tối đa cân được 05kg; 01 đồng hồ treo tường hiệu Passot; 02 xô nhựa màu đỏ, đường kính 32cm, cao 33cm; 01 điện thoại di động Nokia 220, màu đen, số Imei: 353049/06/046504/4; 01 điện thoại di động Sony- SO-01G, màu xanh nhạt (tình trạng đã bị nứt mặt sau), không ghi số Imei bên ngoài; 01 cây bút mực nước màu xanh xám hiệu TL; 01 bút bi màu xanh đen; 01 bút bi màu trắng xanh.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Minh E 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đen tím (không ghi số Imei bên ngoài). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Nokia-230, màu đen xám, số Imei: 357322081869957. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quyền D 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu trắng, số Imei: 353236/07/091400/0. Trả lại cho bị cáo Trịnh Huy Ê 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, màu đỏ, số model: A1784. Trả lại cho bị cáo Trịnh Huy N 01 điện thoại di động Nokia 206, màu đen, số Imei: 358328/05/532782/2. Trả lại cho bị cáo Phan Năng S 01 điện thoại di động Viettel V6316, màu xanh, số Imei: 356781098730927. Trả lại cho bị cáo Trần Văn I 01 điện thoại di động Nokia 1011, màu đen, số Imei: 358589/06/904916/1. Nhưng tạm giữ tất cả các điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

- Giao cho Công an thành phố B 04 xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 49K1-450.78; 01 xe mô tô hiệu Halim, biển số 49T2-2123; 01 xe mô tô hiệu Yamaha-Yupiter, màu xám bạc, biển số 85R8-1339; 01 xe mô tô hiệu Waveα màu xanh, biển số 49V3-3039, để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo qui định của pháp luật.

(Các vật chứng được ghi nhận theo biên bản giao nhận ngày 20/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng

